

Số: 268/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 261/2020/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1984.

- Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1983.

Cùng ĐKKHKT tại: Tổ dân phố ..., phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: Số .. khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng B và chị Nguyễn Thu T tự nguyện kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là phường M, quận N). Khi kết hôn vợ chồng về sống tại Tổ dân phố ..., phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Năm 2018 thì vợ chồng chuyển về sống tại số .. khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 7/2019, chị T đã có đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải nên đã rút đơn về gia đình đoàn tụ nhưng sau đó mâu thuẫn vẫn tiếp tục trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân. Thời gian vợ chồng sống ly thân, hai bên có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai, kinh tế gia đình riêng biệt. Nay xác định tình cảm

vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh B và chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Minh H, sinh ngày 06/6/2011 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/7/2013. Các con chung của anh, chị hiện tại mạnh khỏe, tâm sinh lý phát triển bình thường. Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu H và Đ có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh B, chị T thỏa thuận sau ly hôn chị T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh B tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh B và chị T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Anh B và chị T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng B và chị Nguyễn Thu T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị T có 02 con chung tên là Nguyễn Minh H, sinh ngày 06/6/2011 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/7/2013. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh B tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ

thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008956 ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa